

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-PT

Ngày 24 - 3 - 2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Nguyễn Xuân Trọng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2024/TLPT-DS ngày 27/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2025/QĐ-PT ngày 23/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã L1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Gia T, sinh năm 1985; chị Tạ Thị H, sinh năm 2000 và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Số 86, phường H1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023). Ông T có mặt; chị H, ông Th vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Hà Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Đ và người đại diện theo ủy quyền của anh Đ trình bày:

Anh Đ và anh Hà Văn C có quan hệ làm ăn mua bán thịt bò với nhau. Từ ngày 14/9/2022 âm lịch (tức ngày 09/10/2022 dương lịch) đến hết ngày 07/10/2022 âm lịch (tức ngày 31/10/2022 dương lịch) anh Đ bán bò cho anh C được 212.600.000đ, anh C trả cho anh Đ bằng tiền mặt và qua chuyển khoản ngân hàng 120.000.000đ, còn nợ 92.050.000đ. Từ ngày 08/10/2022 âm lịch (tức ngày 01/11/2022 dương lịch) đến hết 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) anh Đ bán bò cho anh C được 129.900.000đ, anh C chưa trả cho anh Đ đồng nào trong số 129.900.000đ. Nên ngày 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) anh C có viết giấy “Cường nợ Đ 129.900.000đ và nợ cũ 92.050.000đ”. Như vậy đến hết ngày 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch), anh C còn nợ anh Đ số tiền hàng là $129.900.000\text{đ} + 92.050.000\text{đ}$ (nợ cũ) = 221.900.000đ. Từ ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch) đến ngày 30/10/2022 âm lịch (tức ngày 23/11/2022 dương lịch) anh C đã ứng cho anh Đ 175.000.000đ (ứng tiền mặt và qua chuyển khoản được thể hiện qua phiếu thanh toán anh C đã viết cho anh Đ, chuyển khoản 90.000.000đ, tiền mặt là 85.000.000đ). Trong khoảng thời gian từ ngày 09/11/2022 dương lịch đến ngày 23/11/2022 dương lịch anh Đ đã bán bò cho anh C được tổng số tiền là 154.000.000đ, anh C còn thừa 21.000.000đ. Sau khi đối trừ số tiền anh C còn nợ anh Đ và số tiền anh C ứng thừa thì anh C còn nợ anh Đ tổng số tiền là $221.900.000\text{đ} - 21.000.000\text{đ} = \mathbf{200.950.000\text{đ}}$ (Hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh C phải trả cho anh số tiền 200.950.000.000 đồng (Hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn anh Hà Văn C trình bày: Anh và anh Đ có quan hệ làm ăn với nhau, anh có mua bò của anh Đ. Từ ngày 14/9/2022 âm lịch (tức 09/10/2022 dương lịch) đến hết ngày 07/10/2022 âm lịch (tức ngày 31/10/2022 dương lịch) anh có mua bò của anh Đ nhiều lần và đã trả 120.000.000đ còn nợ 92.050.000đ (tổng số tiền mua bao nhiêu thì anh cũng không nhớ vì hai bên không có giấy tờ gì). Từ ngày 08/10/2022 âm lịch (tức ngày 01/11/2022 dương lịch) đến hết 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) anh mua một số hàng và đã chốt tổng số anh còn nợ của anh Đ 129.900.000đ, trong đó nợ cũ 92.050.000đ (khoản nợ từ ngày 14/9/2022 đến 07/10/2022 (âm lịch)). Nên tổng số nợ đến ngày 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) anh còn nợ anh Đ 129.900.000đ được thể hiện trong phiếu thanh toán ngày 15/10/2022 (âm lịch) mà anh Đ cung cấp cho Tòa án. Sau ngày 15/10/2022 (âm lịch) anh đã chuyển khoản trả anh Đ nhiều lần với tổng số tiền là 90.000.000đ bằng việc chuyển khoản qua tài khoản. Nên anh còn nợ anh Đ là 39.900.000đ.

Từ ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch) đến ngày 30/10/2022 âm lịch (tức ngày 23/11/2022 dương lịch) anh đã ứng cho anh Đ 170.000.000đồng (ứng tiền mặt), anh Đ đã bán bò cho anh được tổng số tiền là 154.000.000đồng, anh còn thừa 16.000.000đồng. Thời điểm này anh Đ bán bò cho anh đâu thì anh trả tiền đó nên không ghi sổ sách gì về việc mua bán và trả tiền. Sau khi đối trừ số tiền anh còn nợ và số tiền anh ứng thừa thì anh còn nợ anh Đ là 23.900.000đồng nên anh chỉ đồng ý trả anh Đ số tiền 23.900.000đồng này.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ, buộc anh Hà Văn C phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 200.950.000đ (Hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thanh toán khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc yêu cầu anh C trả nợ tiền lãi 01%/ tháng của số tiền chưa thanh toán từ ngày 30/10/2022 âm lịch (tức ngày 23/11/2022 dương lịch) đến khi xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, anh Hà Văn C kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; các đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Hà Văn C làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Hà Văn C không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ trong các lần mua thịt bò là 200.950.000 đồng. Xét thấy, năm 2022 giữa anh Đ và anh C có mua bán bò thành phẩm với nhau và cả anh Đ, anh C đều thống nhất đến ngày 07/10/2022 âm lịch (tức ngày 31/10/2022 dương lịch), anh C còn nợ anh Đ 92.050.000đ. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) anh C và anh Đ lại chốt nợ với nhau lần nữa, nhưng anh Đ và anh C không thống nhất được với nhau số tiền còn nợ. Anh Đ thì cho rằng lần chốt nợ ngày 15/10/2022 âm lịch (tức ngày 08/11/2022 dương lịch) hai bên thống nhất anh C còn nợ anh Đ số tiền tổng cả cũ và mới là 221.950.000đ (trong đó nợ cũ là 92.050.000đ + nợ mới 129.900.000đ); anh C thì cho rằng ngày 15/10/2022 âm lịch anh Đ và anh C chốt nợ tổng cả nợ cũ và nợ mới anh C còn nợ anh Đ 129.900.000đ (đã bao gồm cả số nợ cũ 92.050.000đ).

Xem xét Phiếu thanh toán đề ngày 15/10/2022, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù trong Phiếu thanh toán không ghi rõ nội dung tổng tất nợ cũ và nợ mới là bao nhiêu mà chỉ ghi “Cường nợ Đô 127,900 + 2 triệu, nợ cũ 92.050, tổng tất” nhưng tại phiên tòa ngày 19/9/2024 anh C và anh Đ đều thừa nhận các mã hàng ghi trong tờ giấy A4 (bút lục 15a) thì anh C nợ 212.050.000đ và đã trả được 120.000.000đ còn nợ anh Đ 92.050.000đ. Tại phiếu mua hàng “Bò đơ” ghi trong tờ giấy A4 (bút lục 14) và “sổ ghi tiền hàng - 63” thể hiện các mã hàng anh C mua thịt bò của anh Đ từ ngày 08/10/2022 (âm lịch) đến ngày 15/10/2022 (âm lịch) với tổng số tiền là 129.880.000đ và anh C, anh Đ đều thừa nhận anh C còn nợ anh Đ số tiền là 129.880.000đ (và chốt nợ làm tròn lên 129.900.000đ). Như vậy các mã mua hàng và số tiền mua hàng của các mã này là độc lập của mã mua hàng của phiếu mua hàng “Bò đơ” (bút lục 15a). Điều này là phù hợp với nội dung trong cuốn “sổ ghi tiền hàng, trang số 5 (63)- Bò đơ” thể hiện tại phía cuối trang anh Đ có ghi là “Tổng anh C nợ là 129.900.000”, không cộng cả phần nợ cũ 92.050.000đ. Hơn nữa anh C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện anh đã trả được nợ cho anh Đ số tiền 92.050.000đ và anh C không chứng minh được tính đến ngày 15/10/2022 anh

chỉ còn nợ anh Đ 129.900.000đ. Do đó việc anh Đ trình bày tính đến ngày 15/10/2022 âm lịch, anh C còn nợ anh Đ số tiền 129.900.000đ + nợ cũ 92.050.000đ = 221.950.000đ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về việc trả nợ: Anh C cho rằng sau ngày 15/10/2022 âm lịch (tức là ngày 16/10/2022 âm lịch trở đi), anh C đã nhiều lần chuyển khoản trả nợ và trả nợ nhiều lần bằng tiền mặt cho anh Đ với tổng số tiền là 105.000.000đ thể hiện qua việc ghi chép tại “Phiếu thanh toán”- “Bò đô” đề ngày 29/10/2022 (âm lịch) có chữ ký anh C dưới mục người bán hàng. Trong đó chuyển khoản 90.000.000đ, còn lại là trả bằng tiền mặt 85.000.000đ. Tại phiên tòa ngày 19/9/2024 anh C thừa nhận: tại “Phiếu thanh toán”- “Bò đô” đề ngày 29/10/2022 (âm lịch) có chữ ký anh C dưới mục người bán hàng anh có ghi “*Tổng ứng Đô 85 triệu đồng chẵn*” và dòng dưới có ghi “*chK- tổng 105 triệu*”, thực tế trong số 105 triệu thì trước đó (ngày 21/11/2022 dương lịch) anh C có chuyển khoản 20 triệu cho anh Đ và ngày 29/10/2022 (âm lịch) anh ứng cho anh Đ 85 triệu là tiền mặt, nên ngày 29/10/2022 âm lịch anh với anh Đ mới thống nhất ghi số tiền mặt ứng 85.000.000đ của ngày 29/10/2022 (âm lịch) và tiền chuyển khoản của ngày 21/11/2022 dương lịch 20.000.000đ, tổng là 105.000.000đ. Mục đích anh C ghi dòng trên là “*Tổng ứng Đô 85 triệu đồng chẵn*” và dòng dưới là “*chK- tổng 105 triệu*” để anh C và anh Đ cùng hiểu và cùng theo dõi ngoài việc anh C ứng cho anh Đ bằng tiền mặt thì anh C còn chuyển khoản cho anh Đ 20.000.000đ vào ngày 21/11/2022 dương lịch chứ không phải số tiền 105 triệu là toàn bộ số tiền chuyển khoản.

Tại “Phiếu thanh toán”- “Bò đô” đề ngày 29/10/2022 (âm lịch) có chữ ký anh C dưới mục người bán hàng, đều thể hiện nội dung anh C ứng tiền bò, tổng số tiền ứng của ngày 29/10/2022 âm lịch (tức ngày 22/11/2022 dương lịch) là 105.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch) đến ngày 30/10/2022 âm lịch (tức ngày 23/11/2022 dương lịch) anh C đã ứng trước cho anh Đ 170.000.000đồng cả bằng tiền mặt và qua chuyển khoản để mua thịt bò. Tại phiên tòa ngày 19/9/2024, anh Đ thừa nhận anh C đã ứng cho anh 175.000.000đ trong đó 85.000.000đ tiền mặt và 90.000.000đ chuyển khoản, anh đã bán bò cho anh C với số tiền là 154.000.000đ, như vậy số tiền anh C đã ứng cho anh Đ trừ số tiền hàng anh Đ bán cho anh C 175.000.000đ -154.000.000đ còn lại 21.000.000đ. Anh C thừa nhận cũng trong khoảng thời gian trên anh ứng cho anh Đ 85.000.000đ tiền mặt và ứng chuyển khoản 90.000.000đ, anh đã lấy hàng của anh Đ hết 154.000.000đ. Như vậy anh C trình bày ứng tiền 175.000.000đ cho anh Đ để trả nợ là không có căn cứ và việc anh Đ trình bày anh C đã ứng 175.000.000đ trong đó 85.000.000đ tiền mặt và chuyển khoản là

90.000.000đ là tiền anh C ứng để mua thịt bò của anh Đ sau khi hai bên đã chốt nợ ngày 15/10/2022 (âm lịch) là phù hợp. Căn cứ vào Phiếu thanh toán đề ngày 29/10/2022 (âm lịch) cả anh C và anh Đ đều thừa nhận anh C ứng cho anh Đ 85.000.000đ tiền mặt và căn cứ vào sao kê giao dịch tại ngân hàng thể hiện anh C đã có 04 lần chuyển khoản cho anh Đ tổng số tiền 90.000.000đ vào các ngày 10/11/2024 là 20.000.000đ; ngày 14/11/2022 là 30.000.000đ; ngày 17/11/2022 là 20.000.000đ; ngày 21/11/2022 là 20.000.000đ. Tổng số tiền anh C ứng cho anh Đ cả chuyển khoản và tiền mặt là 175.000.000đ. Do đó xác định số tiền anh C ứng cho anh Đ là 175.000.000đ- 154.000.000đ anh C lấy hàng của anh Đ thì anh C còn thừa 21.000.000đ.

Như vậy, sau khi đối trừ công nợ của anh C, Hội đồng xét xử xác định tính từ ngày 22/11/2022 dương lịch đến nay, anh C còn nợ anh Đ tổng số tiền là 221.950.000đ - 21.000.000đ (175.000.000 đồng - 154.000.00 đồng) = 200.950.000đ (Hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cấp phúc thẩm anh C không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[3] Từ phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hà Văn C phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 200.950.000đ là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị đơn không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn anh Hà Văn C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều Điều 357, Điều 463, khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ, buộc anh Hà Văn C phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 200.950.000đ (Hai trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hà Văn C không thanh toán khoản tiền nêu trên thì

còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Văn C phải chịu 10.047.000đ (Mười triệu không trăm bốn bảy nghìn đồng).

Hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ 5.150.000đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0000051 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hà Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000517 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường